

Số: 223/2024/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 441/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa: Anh **Vương Văn A** - sinh năm 1992; Đăng ký thường trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; hiện đang cư trú: Tổ A, ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và chị **Nguyễn Thị Thùy D** - sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn A1 và chị Nguyễn Thị Thùy D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Văn A và chị Nguyễn Thị Thùy D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vương Hà N, sinh ngày 30/10/2022. Con chung hiện đang sống với chị D. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con chung Vương Hà N, sinh ngày 30/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Thùy

D được trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Vương Văn A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009292 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy anh A đã nộp xong án phí, hoàn trả cho anh Vương Văn A số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- UBND thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Trường Chinh